

BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/2005/TTLT-BNV-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC
ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới
đối với cán bộ, công chức, viên chức**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT). Đến nay trong quá trình triển khai thực hiện ở các Bộ, ngành, địa phương đã phát sinh một số vướng mắc, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT như sau:

**I. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

Cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) thực

hiện xếp lương theo chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 2) quy định tại khoản 1 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố không thuộc đối tượng xếp lương mà thuộc đối tượng hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Nghị định số 121/2003/NĐ-CP). Công chức cấp xã thực hiện xếp lương theo chức danh chuyên môn hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 5) quy định tại khoản 5 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Nay bổ sung hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã như sau:

1. Cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã là người đang hưởng chế độ thương binh các hạng, bệnh binh các hạng mà không thuộc đối tượng đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, thì được xếp lương theo chức danh chuyên trách hoặc chức danh chuyên môn hiện đảm nhiệm quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

2. Tỷ lệ % phụ cấp tái cử để chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào bậc 2 của chức danh chuyên trách cấp xã hiện đảm nhiệm (bảng chuyển xếp số 2) là mức 5% phụ cấp tái cử của cán bộ chuyên trách cấp xã đang hưởng tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới. Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, thực hiện chế độ tiền lương mới đối với cán bộ chuyên trách cấp xã theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT thì thôi hưởng phụ cấp tái cử 5% này.

3. Chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ xã đội

a) Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 31 tháng 12 năm 2004: căn cứ vào chức danh hiện đảm nhiệm và hệ số lương cũ hiện hưởng theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP để chuyển xếp sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Riêng chức danh Xã đội phó (Phó chỉ huy trưởng quân sự) thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách

cấp xã theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2005: tạm thời giữ mức lương và phụ cấp đã được hưởng (sau đây gọi là mức tạm hưởng) theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 này cho đến khi có Thông tư hướng dẫn thực hiện việc xếp lương và phụ cấp đối với cán bộ xã đội theo Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ (và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định này, nếu có) quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ (sau đây gọi là Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP). Trường hợp Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP quy định chế độ được hưởng cao hơn so với mức tạm hưởng thì được truy lĩnh tiền lương, phụ cấp và truy nộp bảo hiểm xã hội theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005; trường hợp Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP quy định chế độ được hưởng thấp hơn so với mức tạm hưởng thì hưởng theo mức mới kể từ ngày Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 184/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và không đặt vấn đề truy hoàn tiền lương, phụ cấp đã tạm hưởng theo mức cao hơn trước đó.

c) Đối với chức danh Xã đội trưởng (Chỉ huy trưởng quân sự): thực hiện quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP, nếu có mức lương mới theo chức danh được xếp theo hướng dẫn tại điểm a và điểm b khoản 3 này thấp hơn mức sinh hoạt phí hiện

hưởng thì được tiếp tục hưởng bảo lưu khoản chênh lệch để bằng mức sinh hoạt phí hiện hưởng cho đến hết năm 2005, sau đó hưởng theo lương chức danh.

4. Chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công chức cấp xã

a) Công chức cấp xã tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch chuyên viên (mã số 01.003); tốt nghiệp trung cấp phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch cán sự (mã số 01.004); tốt nghiệp sơ cấp phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch nhân viên văn thư (mã số 01.008). Việc chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT.

b) Công chức cấp xã tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với chuyên môn của chức danh hiện đảm nhiệm thì kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được chuyển xếp lại lương mới vào công chức loại A0. Cách chuyển xếp vào hệ số lương mới của công chức loại A0 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 80/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng phù hợp với chuyên môn đang làm.

c) Công chức cấp xã đang công tác chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn theo quy định, đang hưởng hệ số lương cũ

1,09 (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP), thì từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được chuyển sang hưởng hệ số lương mới bằng 1,18 (quy định tại bảng lương số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2006. Sau đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 nếu không đảm bảo tiêu chuẩn theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã, thì Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cụ thể từng trường hợp để quyết định.

5. Trường hợp nguyên là công chức cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã và tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới đã xếp lương cũ theo chức danh chuyên trách cấp xã hiện đảm nhiệm (theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP), thì căn cứ vào hệ số lương cũ của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm để chuyển xếp sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Trường hợp cán bộ chuyên trách đang được hưởng bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số lương cũ theo chuyên môn của công chức cấp xã so với hệ số lương cũ của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm, thì hệ số chênh lệch bảo lưu được tính lại theo hệ số lương mới và giảm tương ứng khi cán bộ chuyên trách được xếp lương cao hơn.

Ví dụ 1. Bà Đào Thị A, nguyên công

chức xã B, đã xếp hệ số lương cũ 1,94 bậc 5 ngạch cán sự từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2004, bà A được bầu giữ chức danh Chủ tịch Hội Nông dân xã B, được xếp vào hệ số lương cũ 1,70 của chức danh chuyên trách này và hưởng bảo lưu hệ số chênh lệch 0,24 (1,94 - 1,70). Bà A được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Hệ số lương cũ 1,70 của chức danh Chủ tịch Hội Nông dân xã được chuyển vào hệ số lương mới 1,75 bậc 1 của chức danh chuyên trách này. Hệ số chênh lệch bảo lưu 0,24 (theo lương cũ) của bà A được tính lại theo hệ số lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau: hệ số lương cũ 1,94 bậc 5 ngạch cán sự được chuyển vào hệ số lương mới là 2,66, cao hơn 0,91 (2,66 - 1,75) so với hệ số lương mới của chức danh Chủ tịch Hội Nông dân xã hiện hưởng (1,75), nên bà A được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu mới là 0,91 (thay cho hệ số chênh lệch bảo lưu cũ 0,24); hệ số chênh lệch bảo lưu 0,91 này giảm tương ứng khi bà A được xếp lương cao hơn so với hệ số lương mới 1,75 của chức danh Chủ tịch Hội Nông dân xã hiện hưởng.

II. ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH BẦU CỬ

Các chức danh bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ thì thực hiện xếp lương mới theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức

vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 3) quy định tại khoản 2 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Nay bổ sung hướng dẫn cách chuyển xếp lương cũ sang hệ số lương mới vào ngạch công chức hành chính đối với các chức danh bầu cử này như sau:

1. Trường hợp trước khi giữ chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm đã xếp lương cũ ở ngạch công chức, viên chức hoặc chức danh chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát (sau đây viết tắt là ngạch)

a) Trường hợp đã xếp lương cũ ở ngạch thấp hơn ngạch công chức hành chính được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), nếu tính chuyển xếp lương mới theo ngạch thấp hơn này mà có hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) cao hơn hệ số lương mới được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, thì vẫn căn cứ vào hệ số lương cũ của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm để chuyển xếp sang lương mới theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Đồng thời được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) tính theo kết quả chuyển xếp lương mới ở ngạch thấp hơn đó và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu theo lương cũ (nếu có); hệ số chênh lệch bảo lưu theo lương mới này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số)

giảm tương ứng khi cán bộ được nâng bậc lương ở ngạch công chức hành chính theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm.

Ví dụ 2. Ông Đặng Văn B, nguyên Trưởng phòng huyện C, đã xếp hệ số lương cũ 4,06 bậc 10 ngạch chuyên viên từ ngày 01 tháng 9 năm 2003 và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh Trưởng phòng huyện có hệ số cũ là 0,20. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2004 ông B được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, được xếp hệ số lương cũ 4,00 của chức danh bầu cử này và hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,26 ($4,06 + 0,20 - 4,00$); trong thời gian công tác từ ngày 01 tháng 9 năm 2003 đến nay ông B luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật. Ông B được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Căn cứ vào hệ số lương cũ 4,00 của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT ông B được chuyển vào bậc 2 hệ số lương mới 4,74 ngạch chuyên viên chính, thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2004 (ngày giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hiện đảm nhiệm). Nhưng do ông B đã xếp hệ số lương cũ 4,06 bậc 10 ngạch chuyên viên từ ngày 01 tháng 9 năm 2003 (trước khi giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) tính chuyển sang lương mới được xếp vào hệ số 4,98 bậc 9 ngạch chuyên viên và hưởng 6% phụ cấp thâm niên vượt khung, có tổng hệ số là

5,28 ($4,98 + 6\% \text{ VK}$) cao hơn hệ số lương mới 4,74 bậc 2 ngạch chuyên viên chính được chuyển xếp theo chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hiện đảm nhiệm, nên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông B được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu 0,54 ($5,28 - 4,74$) và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cũ 0,26; hệ số chênh lệch bảo lưu theo lương mới 0,54 này giảm tương ứng khi ông B được nâng bậc lương ở ngạch chuyên viên chính.

b) Trường hợp đã xếp lương cũ ở bậc bằng hoặc cao hơn trong cùng ngạch công chức hành chính được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), thì được xếp lương mới theo bậc bằng hoặc cao hơn này; thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được tính kể từ ngày giữ bậc lương ở ngạch công chức hành chính trước khi giữ chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm.

Ví dụ 3. Bà Phạm Thị C, nguyên chuyên viên chính tỉnh D, đã xếp bậc 5 hệ số lương cũ 4,47 từ ngày 01 tháng 12 năm 2002. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2004 bà C được bầu giữ chức danh Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh D và được xếp vào hệ số lương cũ 4,60 của chức danh bầu cử này; trong thời gian công tác từ ngày 01 tháng 12 năm 2002 đến nay bà C luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật. Bà C được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Do trước khi giữ chức danh Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh, bà C đã xếp bậc 5 ngạch chuyên viên chính (cao hơn 2 bậc so với chuyển xếp lương mới theo chức danh Phó trưởng ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh hiện đảm nhiệm), nên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 bà C được xếp vào bậc 5 hệ số lương mới 5,76 ngạch chuyên viên chính; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2002 (ngày xếp lương cũ bậc 5 ngạch chuyên viên chính).

c) Trường hợp đã xếp lương cũ ở ngạch công chức hành chính cao hơn so với ngạch công chức hành chính được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), thì được chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo ngạch công chức hành chính cao hơn đó; thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cũ ở ngạch trước khi giữ chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm. Trường hợp hệ số lương mới được chuyển xếp theo ngạch công chức hành chính cao hơn này thấp hơn hệ số lương mới được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), thì được xếp vào hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch công chức hành chính được chuyển xếp (theo ngạch cao hơn đó) so với hệ số lương mới được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm; thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 (ngày được áp dụng hệ số lương mới theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

Ví dụ 4. Ông Trần Văn G, nguyên chuyên viên cao cấp tỉnh H, đã xếp bậc 1 hệ số lương cũ 4,92 từ ngày 01 tháng 01 năm 2004. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2004 ông G được bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thuộc tỉnh H (thành phố thuộc tỉnh H là đô thị loại II) và được xếp hệ số lương cũ 5,90 của chức danh bầu cử này. Ông G được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Do trước khi giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân đô thị loại II, ông G đã xếp lương bậc 1 ngạch chuyên viên cao cấp (ngạch cao hơn nhưng có hệ số lương mới là 6,20 thấp hơn so với chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào hệ số 6,44 bậc 7 ngạch chuyên viên chính của chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân đô thị loại II hiện đảm nhiệm), nên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông G được chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào bậc 2 hệ số lương mới 6,56 ngạch chuyên viên cao cấp (6,56 là hệ số cao hơn gần nhất so với hệ số lương 6,44); thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch chuyên viên cao cấp của ông G được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

d) Trường hợp đã xếp lương cũ ở ngạch khác (không phải ngạch công chức hành chính) tương đương hoặc cao hơn ngạch công chức hành chính được chuyển xếp theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), thì thực hiện chuyển xếp hệ số lương cũ sang hệ số lương mới theo ngạch khác đó, sau đó căn cứ vào hệ số lương mới ở ngạch khác này

để chuyển vào hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch công chức hành chính tương đương. Căn cứ vào hệ số lương mới được chuyển xếp vào ngạch công chức hành chính tương đương này để thực hiện xếp lương mới đối với cán bộ bầu cử theo hướng dẫn tại điểm b và điểm c khoản 1 này.

2. Trường hợp trước khi giữ chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm đã đảm nhiệm các chức danh bầu cử khác

a) Trường hợp trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 1993 đến ngày chuyển xếp lương cũ sang lương mới đã đảm nhiệm chức danh bầu cử khác có hệ số lương cũ thấp hơn, bằng hoặc cao hơn so với hệ số lương cũ của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, nếu tính chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo chức danh bầu cử khác này mà được xếp cùng ngạch công chức hành chính nhưng có bậc lương cao hơn (hoặc được xếp ở ngạch công chức hành chính cao hơn) so với chuyển xếp lương mới theo chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm (tại bảng chuyển xếp số 3), thì được chuyển xếp lương mới vào ngạch, bậc công chức hành chính theo cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với chức danh bầu cử khác đó và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm.

Ví dụ 5. Ông Nguyễn Văn H đã giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và được xếp hệ số lương cũ 4,00 từ ngày 01 tháng 4 năm 1995, đến

nhiệm kỳ thứ hai (1999 - 2004) được tái cử và hưởng 5% phụ cấp tái cử. Đến ngày 01 tháng 5 năm 2004, ông H được bầu giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K được xếp hệ số lương cũ 4,90 và thôi hưởng 5% phụ cấp tái cử; trong thời gian công tác từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 đến nay ông H luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật. Ông H được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Theo bảng chuyển xếp số 3, chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đều được chuyển xếp vào ngạch chuyên viên chính (Chủ tịch xếp bậc 4, Phó Chủ tịch xếp bậc 2), nhưng nếu tính theo hệ số lương cũ 4,00 từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 khi ông H được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông H được xếp vào bậc 5 hệ số lương mới 5,76 ngạch chuyên viên chính (cao hơn 01 bậc so với chuyển xếp lương mới theo chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hiện đảm nhiệm), nên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông H được xếp vào bậc 5 hệ số lương mới 5,76 ngạch chuyên viên chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 0,70 của chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hiện đảm nhiệm. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau (bậc 5 lên bậc 6) ở ngạch chuyên viên chính của ông H được tính kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2004 (ngày đủ 9 năm giữ hệ số lương cũ 4,00).

b) Trường hợp đặc biệt có diễn biến

tiền lương phức tạp do được đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) khác nhau, thì Thủ trưởng Bộ, ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tương quan đội ngũ cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý, xem xét từng trường hợp cụ thể và có văn bản giải trình quá trình công tác, diễn biến tiền lương và chức vụ (kèm theo dự kiến đề nghị chuyển xếp lương cũ sang lương mới) đối với từng người gửi về Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo đúng hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Trường hợp thôi giữ chức danh bầu cử nhưng tại thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2004 đang trong thời gian 6 tháng bảo lưu lương chức vụ bầu cử cũ, thì kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 chuyển xếp lương cũ sang lương mới và thực hiện bảo lưu lương như sau:

a) Chuyển xếp lương cũ (đang bảo lưu) vào hệ số lương mới của ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo nguyên tắc được bổ nhiệm vào ngạch nào (ngạch tương đương hoặc ngạch thấp hơn so với ngạch công chức ở bảng chuyển xếp số 3) thì xếp lương theo ngạch đó. Hệ số lương mới được xếp ở ngạch được bổ nhiệm là hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất (nếu có) so

với hệ số lương mới tại bảng chuyển xếp số 3; thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm được tính kể từ ngày giữ hệ số lương cũ (đang bảo lưu) của chức danh bầu cử đã đảm nhiệm.

Trường hợp đã được xếp vào bậc lương cuối cùng ở ngạch được bổ nhiệm mà vẫn thấp hơn so với hệ số lương mới tại bảng chuyển xếp số 3, thì được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương mới ở bảng chuyển xếp số 3. Thời gian xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch được bổ nhiệm này được tính kể từ ngày giữ hệ số lương cũ (đang bảo lưu) của chức danh bầu cử đã đảm nhiệm; hệ số chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch.

b) Về bảo lưu lương: sau khi chuyển xếp hệ số lương cũ (đang bảo lưu) vào hệ số lương mới của ngạch được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 này, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 cán bộ thôi hưởng bảo lưu hệ số lương chức vụ cũ để hưởng bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử đã đảm nhiệm trước đó cho đến hết thời hạn 6 tháng bảo lưu lương theo quy định.

Ví dụ 6. Ông Vũ Văn M, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N từ ngày 01 tháng 12 năm 2002; đến ngày 01 tháng 8 năm 2004 chuyển công tác về

làm chuyên môn, nghiệp vụ tại Bộ P. Theo quy định, ông M đang trong thời gian 6 tháng được hưởng bảo lưu hệ số lương cũ 4,00 của chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (từ ngày 01 tháng 8 năm 2004 đến hết tháng 01 năm 2005). Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004, ông M được chuyển xếp lương cũ sang lương mới vào ngạch, bậc công chức, viên chức và thực hiện bảo lưu lương như sau:

Về chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004: trường hợp ông M đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính, thì ông M được chuyển xếp từ hệ số lương cũ 4,00 (đang bảo lưu) vào hệ số lương mới 4,74 bậc 2 ngạch chuyên viên chính (như bảng chuyển xếp số 3); thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch chuyên viên chính của ông M được tính kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2002 (ngày giữ hệ số lương cũ 4,00). Trường hợp ông M được bổ nhiệm vào ngạch thấp hơn ngạch chuyên viên chính thì ông M được xếp vào hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch được bổ nhiệm so với hệ số lương mới 4,74 (nếu hệ số lương mới ở bậc cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm thấp hơn hệ số 4,74 thì ông M được xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm đó và hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu để bằng hệ số lương mới 4,74 này; hệ số chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi ông M được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch).

Về bảo lưu lương: sau khi thực hiện chuyển xếp lương cũ của chức danh bầu cử đang được bảo lưu sang lương mới theo ngạch được bổ nhiệm nêu trên, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông M thôi hưởng bảo lưu hệ số lương chức vụ 4,00 (cũ) để hưởng bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo 0,60 của chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã đảm nhiệm trước đó cho đến hết tháng 01 năm 2005 (hết thời hạn 6 tháng bảo lưu lương).

III. ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (kể cả những người giữ chức danh lãnh đạo do bổ nhiệm, các chức danh chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát) thực hiện xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ đang làm theo nguyên tắc và cách chuyển xếp lương cũ sang lương mới (bảng chuyển xếp số 5) quy định tại khoản 5 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Nay sửa đổi, bổ sung hướng dẫn chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

1. Sửa đổi bảng chuyển xếp số 5 đối với các ngạch công chức, viên chức có hệ số lương cũ bậc 1 là 3,26 (thuộc loại A2, nhóm 2) như sau:

Nhóm ngạch, chức danh	Mã số ngạch	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7	Bậc 8	VK	VK
b/ Nhóm 2 (A2.2)											
Hệ số lương mới		4,00	4,34	4,68	5,02	5,36	5,70	6,04	6,38	VK5%	VK8%
Hệ số lương cũ gồm:			3,26	3,54	3,82	4,10	4,38	4,66	4,94	5,22	5,51
Các ngạch công chức có cùng hệ số lương cũ:											
- Kế toán viên chính	06.030										
- Kiểm dịch viên chính động - thực vật	09.067										
Các ngạch viên chức có cùng hệ số lương cũ:											
- Chẩn đoán viên chính bệnh động vật	09.055										
- Dự báo viên chính bảo vệ thực vật	09.059										
- Giám định viên chính thuốc bảo vệ thực vật - thú y	09.063										
- Kiểm nghiệm viên chính giống cây trồng	09.071										

2. Bổ sung hướng dẫn chuyển xếp lương mới đối với các trường hợp trước ngày chuyển xếp lương cũ sang lương mới đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền nâng ngạch, chuyển ngạch theo hệ số lương cũ như sau:

a) Tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới (theo hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT

và của Thông tư này), nếu tính chuyển xếp lương mới theo hệ số lương cũ ở ngạch đã giữ trước khi nâng ngạch, chuyển ngạch (sau đây gọi là ngạch cũ) mà chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và có hệ số lương mới cao hơn so với hệ số lương mới được chuyển xếp theo hệ số lương cũ đang hưởng ở ngạch được bổ nhiệm khi nâng ngạch, chuyển ngạch

(sau đây gọi là ngạch hiện giữ), thì được xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch hiện giữ với hệ số lương mới bằng hoặc cao hơn gần nhất so với hệ số lương mới nếu tính chuyển xếp theo ngạch cũ. Thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch hiện giữ (sau khi đã được xếp hệ số lương mới lên bậc lương cao hơn trong ngạch hiện giữ) được tính kể từ ngày được hưởng lương mới ở ngạch hiện giữ.

Ví dụ 7. Bà Đặng Thị N, đã xếp bậc 12 hệ số lương cũ 2,81 ngạch cán sự từ ngày 01 tháng 12 năm 2003. Đến ngày 01 tháng 8 năm 2004 bà N đã có bằng tốt nghiệp đại học và đáp ứng đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch chuyên viên, bà N được cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển xếp lương vào bậc 5 hệ số lương cũ 2,82 ngạch chuyên viên (nâng ngạch), thời gian xét nâng bậc lương cũ (ở ngạch chuyên viên) lần sau được tính kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2003 (ngày giữ hệ số lương cũ 2,81). Bà N được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Do hệ số lương cũ 2,81 bậc 12 ngạch cán sự (bà N đã giữ trước khi được xếp lương vào ngạch chuyên viên) được tính chuyển xếp vào hệ số lương mới 4,06 bậc 12 ngạch cán sự (chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung) cao hơn hệ số lương mới 3,66 được chuyển xếp theo hệ số lương cũ 2,82 bậc 5 ở ngạch chuyên viên đang giữ của bà N, nên bà N được xếp vào hệ số lương mới 4,32 bậc 7 ngạch chuyên viên (4,32 là hệ số lương mới cao hơn gần nhất so với hệ số 4,06); thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch chuyên viên (bậc 7 lên bậc 8) của

bà N được tính kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 (ngày được tính hưởng lương mới ở ngạch chuyên viên).

b) Tại thời điểm chuyển xếp lương cũ sang lương mới (theo hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT và của Thông tư này), nếu tính chuyển xếp lương mới theo hệ số lương cũ ở ngạch cũ mà được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và có hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (ở ngạch cũ) cao hơn hệ số lương mới được chuyển xếp theo hệ số lương cũ đang hưởng ở ngạch hiện giữ, thì vẫn căn cứ vào hệ số lương cũ đang hưởng ở ngạch hiện giữ để chuyển xếp sang lương mới theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT. Đồng thời được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương mới cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung tính theo kết quả chuyển xếp lương mới ở ngạch cũ; hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương lần sau hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch hiện giữ hoặc được nâng ngạch.

Ví dụ 8. Ông Đào Văn P, đã xếp bậc 9 hệ số lương cũ 5,60 ngạch chuyên viên chính từ ngày 01 tháng 9 năm 2000. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2003 ông P được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm và xếp lương vào bậc 4 hệ số lương cũ 5,85 ngạch chuyên viên cao cấp, thời gian xét nâng bậc lương cũ lần sau ở ngạch chuyên viên cao cấp (bậc 4 lên bậc 5) của ông P được tính kể từ ngày 01 tháng 02 năm

2003 (ngày bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên cao cấp); trong thời gian công tác từ ngày 01 tháng 9 năm 2000 đến nay ông P luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật. Ông P được chuyển xếp lương cũ sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

Căn cứ hệ số lương cũ 5,85 đang hưởng ở ngạch hiện giữ, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT ông P được chuyển vào hệ số lương mới 7,28 bậc 4 ngạch chuyên viên cao cấp, thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch chuyên viên cao cấp của ông P được tính kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2003. Nhưng do ông P đã xếp hệ số lương cũ 5,60 bậc 9 ngạch chuyên viên chính (từ ngày 01 tháng 9 năm 2000) tính chuyển sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 được xếp vào hệ số 6,78 bậc 8 ngạch chuyên viên chính và hưởng 9% phụ cấp thâm niên vượt khung, có tổng hệ số là 7,39 ($6,78 + 9\% \text{ VK}$) cao hơn hệ số lương mới 7,28 bậc 4 được chuyển xếp ở ngạch chuyên viên cao cấp hiện giữ, nên kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 ông P được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu 0,11 ($7,39 - 7,28$). Khi ông P được nâng bậc lương lên bậc 5 hệ số lương mới 7,64 ngạch chuyên viên cao cấp thì do hệ số lương tăng thêm khi nâng bậc là 0,36 cao hơn hệ số chênh lệch bảo lưu 0,11 đang hưởng, nên ông P thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu 0,11 này.

c) Quy định về chuyển xếp lương cũ sang lương mới tại điểm a và điểm b khoản 2 này không áp dụng đối với các trường hợp không phải do nâng ngạch, chuyển ngạch trước ngày chuyển xếp

lương cũ sang lương mới. Các trường hợp không phải do nâng ngạch, chuyển ngạch trước ngày chuyển xếp lương cũ sang lương mới được căn cứ vào hệ số lương cũ ở ngạch, bậc công chức, viên chức đang giữ để chuyển xếp sang lương mới theo đúng hướng dẫn tại bảng chuyển xếp số 5.

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Sửa đổi điểm a khoản 6 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT về chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với trường hợp thay đổi chức danh hoặc thay đổi công việc như sau:

Trước khi thay đổi chức danh hoặc thay đổi công việc, cán bộ, công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định xếp hệ số lương cũ cao hơn so với hệ số lương cũ của chức danh hoặc công việc hiện đảm nhiệm, thì được căn cứ vào hệ số lương cũ đã được xếp trước khi thay đổi chức danh hoặc thay đổi công việc để chuyển xếp sang lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT và hướng dẫn tại Thông tư này và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo chức danh lãnh đạo hiện đảm nhiệm (nếu có). Nếu công việc mới hiện đảm nhiệm không phù hợp với ngạch đang giữ trước khi thay đổi chức danh hoặc thay đổi công việc thì phải chuyển ngạch cho phù hợp. Trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cho hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu (theo lương cũ) khi thay đổi chức danh hoặc thay đổi công

việc thì thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu (theo lương cũ) kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Căn cứ vào nội dung sửa đổi này, các ví dụ 8, 9 và 10 trong Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT không nhất thiết phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu khi cán bộ, công chức, viên chức thay đổi chức danh hoặc thay đổi công việc. Riêng thời gian tính hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ trong ví dụ 9 thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Bổ sung hướng dẫn điểm b khoản 6 Mục II Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT về thời gian bảo lưu lương và hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật đối với sĩ quan quân đội chuyển ngành như sau:

a) Thời gian bảo lưu lương theo quy định của pháp luật đối với sĩ quan quân đội chuyển ngành được thực hiện tối thiểu 18 tháng kể từ ngày sĩ quan chuyển ngành; việc tiếp tục cho hưởng bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định bảo đảm tương quan tiền lương nội bộ ở cơ quan, đơn vị.

b) Hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật đối với sĩ quan quân đội chuyển ngành được xác định bằng chênh lệch giữa hệ số lương cấp bậc quân hàm đang hưởng (kể cả nâng lương lần

1, lần 2) khi chuyển ngành so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được xếp ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm. Trong thời gian hưởng bảo lưu lương (theo quy định tại điểm a khoản 2 này) thì hệ số chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch.

c) Căn cứ vào hướng dẫn bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 2 này, sửa đổi hệ số chênh lệch bảo lưu của ông Q tại ví dụ 11 (không tính phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong hệ số lương cũ và hệ số lương mới) như sau: hệ số chênh lệch bảo lưu theo lương cũ từ ngày 01 tháng 8 năm 2004 là 1,09 (4,15 - 3,06); hệ số chênh lệch bảo lưu tính lại theo lương mới từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 là 1,41 (5,40 - 3,99) và từ ngày 01 tháng 4 năm 2005 cho đến hết tháng 01 năm 2006 (khi đủ 18 tháng bảo lưu lương) là 1,08 (1,41 - 0,33). Từ tháng 02 năm 2006 trở đi việc tiếp tục cho ông Q hưởng bảo lưu lương do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định.

3. Bổ sung hướng dẫn về chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử biệt phái như sau: cán bộ, công chức, viên chức được cử biệt phái thì cơ quan, đơn vị cử biệt phái có trách nhiệm chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái.

4. Bổ sung hướng dẫn về xếp lương đối với bác sĩ nội trú được tuyển dụng vào

ngạch giảng viên trong các trường thuộc ngành y tế như sau: trường hợp tốt nghiệp bác sĩ nội trú được tuyển dụng vào làm việc trong các trường thuộc ngành y tế (tuyển dụng vào ngạch giảng viên), thì trong thời gian thử việc được hưởng lương thử việc tính trên cơ sở mức lương bậc 2 của ngạch được tuyển dụng; hết thời gian thử việc thì được xếp lương vào bậc 2 của ngạch được bổ nhiệm, thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày được bổ nhiệm vào ngạch.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thông tư này thay thế các quy định tại khoản 4 Mục II; các điểm 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 khoản 1 Mục III và khoản 7 Mục IV Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

3. Hệ số lương mới, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) được chuyển xếp theo hướng dẫn tại Thông tư này được tính để truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch giữa lương mới so với lương cũ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 cho đến ngày chuyển xếp

lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Các trường hợp xếp lương mới ở ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) theo quy định tại Thông tư này thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định và có văn bản báo cáo về Bộ Nội vụ để theo dõi, kiểm tra.

5. Các trường hợp được bầu cử; được tuyển dụng và được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến trước ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT (ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT là ngày 26 tháng 01 năm 2005) được căn cứ vào hệ số lương cũ của chức danh bầu cử hoặc của công việc hiện đảm nhiệm theo chế độ tiền lương (cũ) năm 1993 để chuyển xếp sang lương mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT và hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Nguyễn Sinh Hùng